

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
TỈNH P**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án: 50/2022/HSPT
Ngày 25 tháng 5 năm 2022

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH P**

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Hồ Văn Việt

Các thẩm phán: Ông Tạ Văn Thành

Ông Phạm Văn Toàn

- Thư ký phiên tòa: Bà Vũ Thị Mỹ Hạnh - Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh P.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh P tham gia phiên tòa: Bà Trương Thị Tuyền - Kiểm sát viên.

Ngày 25 tháng 5 năm 2022, tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh P đưa ra xét xử phúc thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 23/2022/TLPT-HS ngày 10 tháng 3 năm 2022 do có kháng cáo của các bị cáo và bị hại đối với Bản án hình sơ thẩm số 03/2022/HSST ngày 21 tháng 01 năm 2022 của Tòa án nhân dân huyện Phù N, tỉnh P.

Bị cáo kháng cáo:

1. Nguyễn Văn Tr, Tên gọi khác: Không; SN 1997; Giới tính: Nam; Nơi ĐKKTT và chỗ ở: Khu 2, xã Phù N, huyện Phù N, tỉnh P; Trình độ văn hóa: 9/12; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông: Nguyễn Văn M; Con bà: Nguyễn Thị H; Vợ, con: Chưa có; Tiền án, tiền sự: Không.

Bị cáo không bị bắt tạm giữ, tạm giam. Hiện đang tại ngoại tại khu 2, xã Phù N, huyện Phù N, tỉnh P. Hôm nay, có mặt.

2. Nguyễn Văn Q, Tên gọi khác: Không; SN 1999; Giới tính: Nam; Nơi ĐKKTT và chỗ ở: Khu 2, xã Kim Đức, TP. Việt T, tỉnh P; Trình độ văn hóa: 9/12; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông: Nguyễn Văn B; Con bà: Đào Thị T; Vợ, con: Chưa có; Tiền án, tiền sự: Không.

Bị cáo không bị bắt tạm giữ, tạm giam. Hiện đang tại ngoại tại khu 2, xã Kim Đức, TP. Việt T, tỉnh P. Hôm nay, có mặt.

3. Nguyễn Văn D, Tên gọi khác: Không; SN 1991; Giới tính: Nam; Nơi ĐKKHKT và chỗ ở: Khu 3, phường Vân Cơ, TP. Việt T, tỉnh P; Trình độ văn hóa: 9/12; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông: Nguyễn Văn Cảnh; Con bà: Đinh Thị N; Vợ: Rah Lan H'; Con: Có 02 con (Lớn nhất SN 2011, nhỏ nhất SN 2019); Tiền án, tiền sự: Không; Nhân thân: Bản án số 06/2012/HSPT ngày 24/02/2012 của TAND tỉnh P xử phạt 24 tháng tù về tội “Cố ý gây thương tích”.

Bị cáo không bị bắt tạm giữ, tạm giam. Hiện đang tại ngoại tại khu 3, phường Vân Cơ, TP. Việt T, tỉnh P. Hôm nay, có mặt.

Bị hại kháng cáo: Anh **Ngô Mã Đ**, SN 1981.

Địa chỉ: Khu 3, xã Phù N, huyện Phù N, tỉnh P. Hôm nay, có mặt.

Người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp cho bị hại:

Ông Nguyễn Văn B - Luật sư Công ty Luật Trách nhiệm hữu hạn Anh Minh thuộc Đoàn luật sư tỉnh P.

Địa chỉ: Tầng 2, số nhà 402, đường Trần Phú, phường Dữu L, thành phố Việt T, tỉnh P. Có mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 19 giờ, ngày 19/3/2021, anh Ngô Văn Kh, sinh năm 1984, nơi ĐKKHKT tại khu 2, xã Phù N, huyện Phù N, tỉnh P đến quán của anh Nguyễn Văn P, sinh năm 1976, nơi ĐKKHKT khu 2, xã Phù N, huyện Phù N, tỉnh P thuộc khu 2, xã Phù N, huyện Phù N, tỉnh P uống bia cùng anh Nguyễn Văn T, sinh năm 1977 nơi ĐKKHKT tại khu 2, xã Phù N, huyện Phù N, tỉnh P; anh Ngô Tiến H, sinh năm 1990 nơi ĐKKHKT tại khu 2, xã Phù N, huyện Phù N, tỉnh P; anh Nguyễn Xuân V, sinh năm 1985 nơi ĐKKHKT tại khu 6, xã Phù N, huyện Phù N, tỉnh P và anh Phạm Văn H, sinh năm 1991 nơi ĐKKHKT tại khu 6, xã Phù N, huyện Phù N, tỉnh P. Đến khoảng 20 giờ cùng ngày, anh Khoa cùng những người trên định ra về, khi đến khu vực sân trước cửa quán, anh Kh nhìn thấy anh H ngồi trên yên xe của mình nên có cãi nhau với anh H. Thấy vậy anh V, anh T can ngăn và cãi nhau với anh Kh. Anh Kh nghĩ rằng anh V và anh T định đánh mình nên gọi điện cho em trai ruột là anh Ngô Quang B, sinh năm 1988, nơi ĐKKHKT tại khu 2, xã Phù N, huyện Phù N, tỉnh P đến. Anh B cầm theo 01 (một) con dao đi đến quán nhưng được can ngăn nên đã bỏ con dao đi. Sau đó, giữa anh Kh với anh T và anh V tiếp tục to tiếng cãi nhau, anh Kh dùng tay túm cổ áo của anh V nhưng được mọi người can ngăn nên không xảy ra đánh nhau. Anh V được anh H đưa về nhà. Sau đó, anh Kh cùng anh T, anh B,

anh H, anh P và anh Nguyễn Văn Q, sinh năm 1990 nơi ĐKHKT tại khu 3, xã Phù N, huyện Phù N, tỉnh P quay vào trong quán ngồi tại bàn nói chuyện. Anh H nói: “Tuồng khu 2 thế nào”, B nghe thấy vậy bực tức nên dùng tay phải ấn đầu của anh H xuống đồng thời tay trái cầm cốc bia giơ lên trước mặt của anh H, Kh đứng dậy chỉ tay vào mặt anh H. Anh H cầm điện thoại của mình tự đập phần màn hình xuống mặt bàn, lúc này B dùng hai tay ôm, ghì cổ của anh H rồi đâm 01 (một) cái trủng vào mặt của anh H. Thấy vậy, anh T can ngăn thì anh Kh giơ tay ra tóm cổ áo của anh T nhưng không trủng, anh T cầm một chiếc ghế nhựa định đánh lại thì được anh P can ngăn. B dùng tay phải đâm trủng vào vùng mặt của anh T. Đến khoảng hơn 21 giờ cùng ngày, anh Ngô Mã Đ, sinh năm 1981 trú tại khu 3 xã Phù N, Phù N là anh trai ruột của Kh và B đi đến quán, một lúc sau anh T chở anh H đi về. Sau khi đi về nhà, do bức xúc vì bị đánh nên anh T quay lại quán bia của anh P. Trên đường đi anh T gọi cho cháu là anh Nguyễn Văn Tr, sinh năm 1997, nơi ĐKHKT tại khu 2, xã Phù N, huyện Phù N, tỉnh P bảo lên quán anh P để uống bia. Anh T đi đến đợi bên ngoài cửa quán của anh P chưa thấy anh Tr đến nên vòng xe quay về. Trên đường về anh T gặp anh Tr đi đến quán bia nên quay xe đuổi theo. Khi đến cách quán bia khoảng 100m thì anh T bị ngã xe, anh Tr dừng lại đỡ anh T dậy, lúc này anh T nói với anh Tr: “Tao vừa bị anh em nhà Đ Tình đánh”. Nghe thấy vậy, anh Tr gọi điện cho anh Nguyễn Văn Q, sinh năm 1999 nơi ĐKHKT tại khu 2, xã Kim Đức, thành phố Việt T, tỉnh P bảo: “Bạn lên quán bia mới mở gần nhà bạn hộ tôi với có người đánh tôi”, Q đồng ý và trả lời: “Bạn đợi tôi tí”. Sau đó anh Tr một mình điều khiển xe mô tô đi đến quán bia của anh P trước, còn anh T đi sau. Lúc này anh Nguyễn Văn D, sinh năm 1991 nơi ĐKHKT tại khu 3, phường Vân Cơ, thành phố Việt T, tỉnh P đang ở cùng anh Q, anh D hỏi: “Việc gì thế”, anh Q trả lời: “Tr nó bị đánh ở quán bia gần nhà em, anh đi cùng em tí”. Anh D không nói gì và lên xe mô tô đi cùng anh Q. Khi đến khu vực bên ngoài trước cổng quán bia, anh Tr nhìn thấy anh Đ đi ra vệ sinh. Do bực tức vì việc chú của mình là anh T bị đánh, anh Tr lao vào dùng tay phải đánh 01 (một) cái trủng vào vùng lưng của anh Đ. Cùng lúc này anh Nguyễn Văn Q và anh Nguyễn Văn D cũng đi đến. Thấy anh Tr đánh anh Đ, anh Q cũng lao vào dùng tay đánh 01 (một) cái trủng vào vùng lưng của anh Đ. Sau đó, anh Q chạy vào trong sân trước cửa quán bia lấy tại lò nướng 03 (ba) chiếc xiên bằng kim loại sáng màu (loại xiên nướng thịt, gồm dạng xiên có ba mũi nhọn và xiên có một mũi nhọn) rồi chạy ra phía cổng thì được anh Nguyễn Xuân Ph, sinh năm 2003, nơi ĐKHKT tại khu 2, xã Phù N, huyện Phù N, tỉnh P là con trai của anh P ngăn giữ lại, anh Q tung hai chiếc xiên rơi sát trụ cổng quán thì anh Tr nhặt một chiếc xiên có một mũi nhọn, anh D nhặt một chiếc xiên có ba mũi nhọn, còn trên tay anh Q vẫn cầm một chiếc xiên có ba mũi nhọn. Mục đích anh Tr và anh D nhặt xiên là để đánh nhau. Khi anh Q cầm xiên chạy ra đến cổng thì gặp anh Đ chạy từ ngoài cổng vào, anh Đ hai tay cầm 01 (một) đoạn gậy gỗ vụt một phát từ trên xuống trủng vào vùng tai bên trái của anh Q làm anh Q ngã xuống nền sân. Lúc này anh Đ đứng cách anh

D 0,5 m, mặt anh Đ hướng vào phía trong quán, lưng hơi chệch về phía trước mặt anh D, anh D cầm xiên vệt 01 (một) cái trúng vào vùng sau vai phải của anh Đ làm xiên rơi xuống nền sân của quán, anh D cúi xuống nhặt lại xiên. Anh Tr tay phải cầm xiên vệt 01 (một) cái trúng vào vùng sườn bên trái của anh Đ. Lúc này anh Đ và anh Tr đứng đối diện nhau thì anh Tr tiếp tục dùng xiên đâm thẳng về phía trước trúng vào người của anh Đ. Anh D nhặt được xiên tiếp tục vệt anh Đ 01 (một) cái trúng vào vùng vai trái của anh Đ. Anh Đ bỏ chạy ra đường thì anh Tr và anh D dồn theo mục đích để tiếp tục đánh nhưng không đuổi kịp, anh B cũng nhặt một viên gạch ở gần đó dồn theo anh Tr và D. Sau đó anh Tr và anh D quay lại dồn anh B thì anh B chạy vào phòng trong quán và đóng cửa lại. Thấy vậy anh Tr và anh D đỡ anh Q dậy và cùng nhau đi ra về. Hậu quả: Anh Đ bị thương cụ thể như sau: Vết thương vùng ngực phải sắc gọn 1cm thấu ngực phải, đung dập phổi phải gây viêm dày dính màng phổi phải; Vết thương sưng nề cánh tay trái khoảng 10cm; Vết thương sưng nề vùng cằm; Vết thương sau vai phải sắc gọn 0,5cm.

Sau khi nhận được tố giác, cơ quan CSĐT Công an huyện Phù N đã tiến hành khám nghiệm hiện trường, thu giữ đồ vật gồm: 01 (một) chiếc cán xiên bằng kim loại màu trắng sáng dạng khối trụ tròn rỗng, chiều dài 11,5 cm, đường kính 1,5 cm; 01 (một) chiếc xiên bằng kim loại màu trắng sáng dạng xiên đơn không có cán bị cong, biến dạng, chiều dài 47 cm, đường kính 0,4 cm, một đầu nhọn; 01 (một) chiếc xiên dạng xiên ba mũi nhọn bằng kim loại màu trắng sáng có cán xiên dạng khối hình trụ tròn, rỗng, chiều dài cán xiên 11,5 cm, đường kính 1,5 cm được gắn bánh răng bằng kim loại đường kính 5,5 cm, đoạn xiên dài nhất ở giữa dài 46 cm, hai đoạn còn lại ở hai bên có dạng chữ “L” được hàn gắn với đoạn ở giữa, mỗi đoạn dài 32 cm, phần gắn với đoạn ở giữa dài 6,0 cm; 01 (một) chiếc xiên dạng xiên ba mũi nhọn bằng kim loại màu trắng sáng không có cán xiên gồm 03 đoạn dạng tròn, mỗi đoạn đường kính 0,4 cm, đoạn dài nhất ở giữa dài 46 cm, hai đoạn còn lại ở hai bên có dạng chữ “L” được hàn gắn với đoạn ở giữa, mỗi đoạn dài 32 cm, phần gắn với đoạn ở giữa dài 6,0 cm; 01 (một) đoạn gỗ dài 1,15 m, đường kính 8,0 cm; 01 (một) đoạn gỗ dài 0,93 m, đường kính 5,0 cm. Quá trình điều tra, xác minh, chị Trần Thị Giang (vợ B) giao nộp 01 (một) con dao dạng dao chặt chuỗi dao bằng gỗ hình tròn đường kính 3,0 cm, lưỡi dao bằng kim loại màu đen dài 32,5 cm, bản rộng 6 cm, một cạnh sắc, đầu lưỡi bằng; Ngô Quang B giao nộp 01 (một) chiếc áo, loại áo nam sơ mi dài tay, màu trắng có sọc kẻ nhỏ màu xanh, dạng kẻ Caro, cổ áo ghi chữ VIET KAR fashion-N-N, S/37-38, tại mặt áo bên phải phía trước có 01 (một) vết thủng dạng sòn vải rách chỉ có kích thước 0,5 cm x 0,5 cm; vết thủng cách mép áo bên phải là 4,7 cm và cách cúc áo thứ 3 tính từ trên xuống là 3,3 cm, xung quanh vết có bầm dính dạng vết bẩn; tại mặt áo bên phải phía sau có 01 (một) vết thủng dạng sòn vải rách chỉ có kích thước 0,5 cm x

0,5 cm vết thủng cách đường chỉ may ống tay áo phải là 8,0 cm, cách đường chỉ ngang vai là 1,2 cm là chiếc áo Ngô Mã Đ sử dụng khi xảy ra vụ việc.

Ngày 24/03/2021, Cơ quan CSĐT Công an huyện Phù N ra Q định trưng cầu giám định số 33, trưng cầu Trung tâm pháp y tỉnh P giám định tỷ lệ tổn thương cơ thể của anh Ngô Mã Đ do bị đánh.

Tại Bản kết luận giám định pháp y về thương tích số 63/TgT/2021 ngày 27/4/2021 của Trung tâm pháp y tỉnh P kết luận: “*Tỷ lệ phần trăm tổn thương cơ thể vùng ngực bên phải:*

- + *Vết thương số một vùng ngực bên phải: 01%*
- + *Vết thương số hai vùng ngực bên phải (vết mổ): 01%*
- + *Vết thương số ba vùng ngực bên phải (vết mổ): 01%*
- + *Viêm dày dính màng phổi bên phải: 15%*

Áp dụng phương pháp cộng tại thông tư: 17,52%. Làm tròn: 18%

- *Tỷ lệ phần trăm tổn thương cơ thể vết sẹo sau vai phải: 01%*
- *Tại thời điểm giám định vùng cằm, cánh tay trái không để lại tổn thương nên không xếp tỷ lệ phần trăm tổn thương cơ thể.*
- *Tổng tỷ lệ phần trăm tổn thương cơ thể của anh Ngô Mã Đ là 19% (mười chín phần trăm).*

- Cơ chế hình thành thương tích:

+ *Vết thương số một ngực bên phải, vết sẹo sau vai bên phải: Do tác động của vật cứng có đầu nhọn gây nên.*

+ *Viêm dày dính màng phổi phải: Là hậu quả của vết thương thấu ngực phải gây tổn thương khoang màng phổi, đọng dập nhu mô phổi, tràn khí, tràn dịch khoang màng phổi gây nên viêm dày dính màng phổi phải.*

+ *Vết thương số hai và số ba ngực bên phải: Do bác sỹ làm phẫu thuật để điều trị.*

+ *Vùng cằm, cánh tay trái tại thời điểm giám định không để lại tổn thương nên Trung tâm pháp y không xác định được cơ chế hình thành vết thương.”*

Quá trình điều tra, Nguyễn Văn Tr, Nguyễn Văn Q và Nguyễn Văn D đã thành khẩn khai báo toàn bộ hành vi phạm tội của bản thân như trên.

Tại bản án hình sự sơ thẩm số 03/2022/HSST ngày 21 tháng 01 năm 2022, Tòa án nhân dân huyện Phù N, tỉnh P đã:

Căn cứ: Điểm đ khoản 2 điều 134; điểm b, s khoản 1 Điều 51, Điều 38, BLHS năm 2015:

Tuyên bố bị cáo Nguyễn Văn Tr phạm tội “Cố ý gây thương tích”

Xử phạt: Nguyễn Văn Tr 36 (Ba mươi sáu) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày bị cáo đi thi hành án.

Căn cứ: Điểm đ khoản 2 điều 134; điểm s khoản 1 Điều 51, Điều 38, BLHS năm 2015:

Tuyên bố bị cáo Nguyễn Văn Q và bị cáo Nguyễn Văn D phạm tội “Cố ý gây thương tích”

Xử phạt:

- Nguyễn Văn Q 27 (Hai mươi bảy) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày bị cáo đi thi hành án.

- Nguyễn Văn D 36 (Ba mươi sáu) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày bị cáo đi thi hành án.

Căn cứ: Khoản 1 điều 47, điều 48 BLHS năm 2015 sửa đổi bổ sung năm 2017; Điều 584, 590, 594; điều 357 BLDS năm 2015; khoản 2 điều 106; khoản 2 điều 136, khoản 1 điều 333 Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015; Điểm a, c khoản 1 điều 23, điều 26 Nghị Q số 326/UBTVQH14 về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án:

* Về trách nhiệm dân sự: Buộc các bị cáo Nguyễn Văn Tr, Nguyễn Văn Q và Nguyễn Văn D phải có nghĩa vụ liên đới bồi thường thiệt hại cho anh Ngô Mã Đ các khoản tiền do sức khỏe bị xâm phạm bao gồm:

- Chi phí hợp lý cho việc cứu chữa, phục hồi sức khỏe: 44.617.745 đồng (Bốn mươi bốn triệu sáu trăm mười bảy nghìn bảy trăm bốn mươi lăm đồng).

- Thu nhập bị mất của anh Đ trong thời gian điều trị tại bệnh viện: 2.750.000 đồng (Hai triệu bảy trăm năm mươi nghìn đồng).

- Thu nhập bị mất của anh Đ do phải nghỉ sau khi điều trị tại bệnh viện: 7.500.000 đồng (Bảy triệu năm trăm nghìn đồng).

- Khoản tiền do thiệt hại về sức khỏe: 5.000.000 đồng (Năm triệu đồng).

- Thu nhập bị mất của người chăm sóc anh Đ trong thời gian anh Đ điều trị tại bệnh viện: 2.750.000 đồng (Hai triệu bảy trăm năm mươi nghìn đồng).

- Tiền tổn thất tinh thần: 29.800.000 đồng (Hai mươi chín triệu tám trăm nghìn đồng).

Tổng: 92.417.745 đồng (Chín mươi hai triệu bốn trăm mười bảy nghìn bảy trăm bốn mươi lăm đồng).

Phần nghĩa vụ của mỗi bị cáo sau khi làm tròn là: 30.805.0000 đồng (Ba mươi triệu tám trăm linh năm nghìn đồng).

Xác nhận bị cáo Nguyễn Văn Tr đã tự nguyện bồi thường 58.000.000 (Năm mươi tám triệu đồng) và không yêu cầu bị cáo Q, bị cáo D phải trả lại phần chênh lệch nghĩa vụ bồi thường mà bị cáo đã bồi thường cho anh Đ.

Phần nghĩa vụ còn lại mà bị cáo Q phải bồi thường cho anh Đ sau khi làm tròn là: 17.208.000 (Mười bảy triệu hai trăm linh tám nghìn đồng).

Phần nghĩa vụ còn lại mà bị cáo D phải bồi thường cho anh Đ sau khi làm tròn là: 17.208.000 (Mười bảy triệu hai trăm linh tám nghìn đồng).

Ngoài ra, bản án còn tuyên xử lý các vật chứng khác, án phí, quyền kháng cáo và các vấn đề khác theo quy định của pháp luật.

Ngày 28/01/2022, bị hại Ngô Mã Đ có đơn kháng cáo đề nghị khởi tố ông Nguyễn Văn T và tăng mức bồi thường cho bị hại.

Ngày 07/02/2022, các bị cáo Nguyễn Văn Tr, Nguyễn Văn Q, Nguyễn Văn D đều kháng cáo xin giảm hình phạt.

Tại phiên tòa phúc thẩm, bị hại và các bị cáo Nguyễn Văn Tr, Nguyễn Văn D giữ nguyên kháng cáo. Bị cáo Nguyễn Văn Q bổ sung kháng cáo xin hưởng án treo.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh P phát biểu quan điểm về việc giải Q vụ án như sau:

Tại giai đoạn xét xử phúc thẩm, bị cáo Nguyễn Văn Q đã bồi thường, khắc phục hậu quả cho bị hại, bị hại đã có đơn và tại phiên tòa phúc thẩm vẫn tiếp tục xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo Q, do vậy, bị cáo Q được hưởng thêm các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự theo điểm b khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự. Bị cáo Q có nhân thân tốt, có nơi cư trú rõ ràng lại có nhiều tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, thỏa mãn điều kiện được hưởng án treo nên đề nghị Hội đồng xét xử phúc thẩm chấp nhận kháng cáo của bị cáo Nguyễn Văn Q, sửa bản án sơ thẩm, giữ nguyên mức hình phạt nhưng cho bị cáo Q được hưởng án treo.

Đối với kháng cáo của các bị cáo Tr, D và bị hại Đ: Đề nghị Hội đồng xét xử phúc thẩm không chấp nhận kháng cáo của các bị cáo Nguyễn Văn Tr, Nguyễn Văn D và bị hại Ngô Mã Đ. Giữ nguyên bản án sơ thẩm về phần nội dung kháng cáo của các bị cáo Tr, D và bị hại Đ.

Về trách nhiệm dân sự: Đề nghị sửa phần trách nhiệm dân sự của bản án sơ thẩm để xác nhận việc tự nguyện bồi thường, khắc phục hậu quả của bị cáo Nguyễn Văn Q.

Về án phí: Đề nghị sửa tuyên bị cáo Q không phải chịu án phí dân sự trong vụ án hình sự. Tuyên về án phí phúc thẩm theo quy định của pháp luật.

Người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp cho bị hại có quan điểm:

Bản án sơ thẩm nhận định sai về động cơ, mục đích, hành vi của anh Nguyễn Văn T dẫn đến việc bỏ lọt tội phạm trong vụ án, nhận định sai về nội dung hồ sơ bệnh án, áp dụng mức bồi thường thiệt hại chưa thỏa đáng và sai về chủ thể bồi thường khắc phục hậu quả. Vì vậy, đề nghị Hội đồng xét xử phúc thẩm tuyên hủy bản án sơ thẩm để điều tra lại.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về thủ tục tố tụng: Kháng cáo của các bị cáo Nguyễn Văn Tr, Nguyễn Văn Q, Nguyễn Văn D và bị hại Ngô Mã Đ trong hạn luật định được xem xét, giải Q.

[2] Về nội dung vụ án:

Tại cơ quan điều tra, phiên tòa sơ thẩm và phiên tòa phúc thẩm, các bị cáo đều khai nhận đã có hành vi phạm tội nêu trên. Lời khai của các bị cáo phù hợp với lời khai của bị hại, người làm chứng, phù hợp với các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án. Như vậy, có đủ căn cứ xác định:

Khoảng 22 giờ, ngày 19/3/2021, tại quán bia của anh Nguyễn Văn P, sinh năm 1976, địa chỉ: Khu 2, xã Phù N, huyện Phù N, tỉnh P thuộc khu 2, xã Phù N, huyện Phù N, tỉnh P, do mâu thuẫn cá nhân, nên Nguyễn Văn Tr, sinh năm 1997, nơi ĐKKHTT tại khu 2, xã Phù N, huyện Phù N, tỉnh P cùng Nguyễn Văn Q, sinh năm 1990, nơi ĐKKHTT tại khu 3, xã Phù N, huyện Phù N, tỉnh P và Nguyễn Văn D, sinh năm 1991, nơi ĐKKHTT tại khu 3, phường Vân Cơ, thành phố Việt T, tỉnh P đã dùng chiếc xiên bằng kim loại (loại xiên chả), là hung khí nguy hiểm đánh gây thương tích cho anh Ngô Mã Đ, sinh năm 1981 trú tại khu 3 xã Phù Ninh, Phù Ninh với tỷ lệ tổn thương cơ thể của anh Đ là 17% (Mười bảy phần trăm).

Hành vi nêu trên của Nguyễn Văn Tr, Nguyễn Văn Q và Nguyễn Văn D đã bị Tòa án nhân dân huyện Phù N tuyên phạt về tội “Cố ý gây thương tích” theo quy định tại điểm đ khoản 2 điều 134 BLHS năm 2015 là hoàn toàn đúng người, đúng tội và đúng pháp luật.

[3] Xem xét kháng cáo xin giảm hình phạt của các bị cáo, Hội đồng xét xử xét thấy:

Các bị cáo đều đã được áp dụng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự là thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật hình sự. Riêng bị cáo Nguyễn Văn Tr còn được hưởng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự là tích cực bồi thường, khắc phục hậu quả quy định tại điểm b khoản 1 Điều 51 của Bộ luật hình sự. Xem xét toàn diện vụ án, căn cứ tính chất hành vi phạm tội, nhân thân các bị cáo và quy định của pháp luật, bản án sơ thẩm tuyên phạt bị cáo Nguyễn Văn Tr và Nguyễn Văn D là 36 tháng tù, Nguyễn Văn Q 27 tháng tù là tương xứng, đúng pháp luật.

Tại giai đoạn xét xử phúc thẩm, bị hại Ngô Mã Đ có đơn và tại phiên tòa hôm nay, tiếp tục xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo Nguyễn Văn Q vì bị cáo Q đã khắc phục hậu quả 50.000.000đ cho bị hại. Do vậy, bị cáo Q được hưởng thêm các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự theo điểm b khoản 1, khoản 2 Điều 51 của Bộ luật hình sự. Xét thấy, đây là tình tiết mới xuất hiện tại giai đoạn phúc thẩm, bị cáo Q có nơi cư trú rõ ràng, nhân thân tốt, chưa từng có tiền án, tiền sự, có nhiều tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự mà không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự nên cần chấp nhận kháng cáo của bị cáo Nguyễn Văn Q, sửa bản án sơ thẩm, giữ nguyên mức hình phạt nhưng cho bị cáo hưởng án treo với thời gian thử thách nhất định cũng đủ tác dụng giáo dục bị cáo.

Đối với các bị cáo Nguyễn Văn Tr, Nguyễn Văn D không có tình tiết gì mới tại giai đoạn xét xử phúc thẩm nên Hội đồng xét xử phúc thẩm không chấp nhận kháng cáo của các bị cáo Tr, D mà giữ nguyên bản án sơ thẩm về hình phạt đối với các bị cáo Tr, D.

[4] Xét kháng cáo về mức bồi thường của bị hại Ngô Mã Đ:

Căn cứ quy định tại các Điều 584, 590, 594; điều 357 BLDS năm 2015. Bản án sơ thẩm đã tuyên các bị cáo phải bồi thường cho bị hại gồm các khoản:

- Chi phí hợp lý cho việc cứu chữa, phục hồi sức khỏe: 44.617.745 đồng.
- Thu nhập thực tế bị mất của anh Đ trong thời gian điều trị tại bệnh viện từ ngày 19/3/2021 đến 30/3/2021: 11 ngày x 250.000 đồng/ngày = 2.750.000 đồng.
- Thu nhập thực tế bị mất của anh Đ do phải nghỉ sau khi điều trị tại bệnh viện: 30 ngày x 250.000 đồng/ngày = 7.500.000 đồng.
- Khoản tiền do thiệt hại về sức khỏe: 5.000.000 đồng.
- Thu nhập thực tế bị mất của người chăm sóc anh Đ trong thời gian anh Đ điều trị tại bệnh viện: 11 ngày x 250.000 đồng/ngày = 2.750.000 đồng.
- Tiền tổn thất tinh thần: 20 tháng x 1.490.000 đồng/tháng = 29.800.000 đồng.

Tổng: 92.417.745 đồng (Chín mươi hai triệu bốn trăm mười bảy nghìn bảy trăm bốn mươi lăm đồng) là phù hợp với thiệt hại thực tế đã được điều tra, xác minh có lưu trong hồ sơ vụ án và quy định của pháp luật.

Tại giai đoạn xét xử phúc thẩm, bị hại Ngô Mã Đ không xuất trình được thêm tài liệu, chứng cứ gì chứng minh cho yêu cầu bồi thường của mình nên Hội đồng xét xử phúc thẩm không có căn cứ chấp nhận kháng cáo của bị hại Ngô Mã Đ về mức bồi thường.

Tại giai đoạn xét xử phúc thẩm, bị cáo Nguyễn Văn Q đã tự nguyện bồi thường cho bị hại Ngô Mã Đ 50.000.000đ. Tại phiên tòa phúc thẩm, các bị cáo Nguyễn Văn Tr, Nguyễn Văn Q đều đề nghị không đối trừ nghĩa vụ bồi thường cho bị cáo D, bị cáo D tự nguyện nhận chịu trách nhiệm bồi thường 30.805.000 đồng cho bị hại Đ cần được xác nhận vào bản án phúc thẩm.

[5] Xét kháng cáo về việc khởi tố anh Nguyễn Văn T của bị hại Ngô Mã Đ:

Bị hại Ngô Mã Đ và luật sư Nguyễn Văn Bình cho rằng cấp sơ thẩm đã bỏ lọt tội phạm khi không khởi tố hình sự đối với anh Nguyễn Văn T, do đó, đề nghị hủy bản án sơ thẩm.

Hội đồng xét xử phúc thẩm xét thấy tại giai đoạn sơ thẩm, anh Nguyễn Văn T đã tham gia tố tụng với tư cách là người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án và đã bị xử phạt hành chính về hành vi “Có cử chỉ, lời nói thô bạo, khiêu khích, trêu ghẹo, xúc phạm danh dự, nhân phẩm của người khác” theo điểm a, khoản 1, Điều 5 Nghị định 167/2013/NĐ - CP ngày 12/11/2013. Đề nghị hủy bản án sơ thẩm để khởi tố anh Nguyễn Văn T của bị hại Đ và luật sư Bình là vượt quá thẩm quyền xét xử phúc thẩm của Hội đồng xét xử phúc thẩm theo quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự nên Hội đồng xét xử phúc thẩm không giải Q. Đối với nội dung này, bị hại có quyền yêu cầu các cơ quan tiến hành tố tụng cấp sơ thẩm giải Q bằng một vụ án khác.

[6] Về án phí:

Phân trách nhiệm dân sự của bị cáo Q đã được bồi thường xong nên bị cáo Q không phải chịu án phí dân sự trong vụ án hình sự.

Kháng cáo của bị cáo Nguyễn Văn Q được chấp nhận nên bị cáo Nguyễn Văn Q không phải chịu án phí hình sự phúc thẩm.

Kháng cáo của các bị cáo Nguyễn Văn Tr, Nguyễn Văn D không được chấp nhận nên các bị cáo Tr, D phải chịu án phí hình sự phúc thẩm.

Kháng cáo của bị hại Ngô Mã Đ không được chấp nhận nhưng bị hại Đ được miễn án phí vì thuộc đối tượng được miễn án phí theo điểm d khoản 1 Điều 12 Nghị Q 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội.

[7] Xét đề nghị của Viện kiểm sát nhân dân tỉnh P tại phiên tòa là phù hợp với pháp luật nên được chấp nhận.

Về quan điểm của luật sư Nguyễn Văn Bình bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp cho bị hại đề nghị hủy bản án sơ thẩm là không có căn cứ như đã phân tích nêu trên nên không được chấp nhận.

[8] Các Q định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, không bị kháng nghị, Hội đồng xét xử phúc thẩm không xem xét.

Vì các lẽ trên;

Q ĐỊNH

[1] Áp dụng điểm b Khoản 1 Điều 355, Điểm c Khoản 1 Điều 357 Bộ luật tố tụng hình sự. Chấp nhận kháng cáo của bị cáo Nguyễn Văn Q. Sửa bản án hình sự sơ thẩm số: 03/2022/HSST ngày 21 tháng 01 năm 2022 của Tòa án nhân dân huyện Phù N, tỉnh P về phần hình phạt đối với bị cáo Nguyễn Văn Q.

Áp dụng điểm a Khoản 1 Điều 355 của Bộ luật tố tụng hình sự. Không chấp nhận kháng cáo của các bị cáo Nguyễn Văn Tr, Nguyễn Văn D và bị hại Ngô Mã Đ. Giữ nguyên bản án hình sự sơ thẩm số 03/2022/HSST ngày 21 tháng 01 năm 2022 của Tòa án nhân dân huyện Phù N, tỉnh P về phần hình phạt đối với bị cáo Nguyễn Văn Tr, Nguyễn Văn D và mức bồi thường cho bị hại Ngô Mã Đ.

[2] Căn cứ: Điểm đ khoản 2 điều 134; điểm b, s khoản 1 Điều 51, Điều 38, BLHS năm 2015: Tuyên bố bị cáo Nguyễn Văn Tr phạm tội “Cố ý gây thương tích”. Xử phạt: Nguyễn Văn Tr 36 (Ba mươi sáu) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày bị cáo đi thi hành án.

Căn cứ: Điểm đ khoản 2 điều 134; điểm s khoản 1 Điều 51, Điều 38, Điều 65 BLHS năm 2015: Tuyên bố bị cáo Nguyễn Văn Q phạm tội “Cố ý gây thương tích”. Xử phạt: Nguyễn Văn Q 27 (hai mươi bảy) tháng tù nhưng cho hưởng án treo. Thời gian thử thách 54 (năm mươi tư) tháng. Thời hạn thử thách tính từ ngày tuyên án phúc thẩm.

Giao bị cáo Nguyễn Văn Q cho Ủy ban nhân dân xã Kim Đức, thành phố Việt T, tỉnh P giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách của án treo. Gia đình bị cáo Nguyễn Văn Q có trách nhiệm phối hợp với Ủy ban nhân dân xã Kim Đức trong việc giám sát, giáo dục bị cáo. Người hưởng án treo thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo Điều 92 của Luật Thi hành án hình sự. Trong thời gian thử thách, người được hưởng án treo cố ý vi phạm nghĩa vụ 02 lần trở lên thì Tòa án có thể buộc người được hưởng án treo phải chấp hành hình phạt của bản án đã cho hưởng án treo.

Căn cứ: Điểm đ khoản 2 điều 134; điểm s khoản 1 Điều 51, Điều 38, BLHS năm 2015: Tuyên bố bị cáo Nguyễn Văn D phạm tội “Cố ý gây thương

tích”. Xử phạt: Nguyễn Văn D 36 (Ba mươi sáu) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày bị cáo đi thi hành án.

[3] Về trách nhiệm dân sự: Căn cứ: Khoản 1 điều 47, điều 48 BLHS năm 2015 sửa đổi bổ sung năm 2017; Điều 584, 590, 594; điều 357 BLDS năm 2015; khoản 2 điều 106; khoản 2 điều 136, khoản 1 điều 333 Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015.

Buộc các bị cáo Nguyễn Văn Tr, Nguyễn Văn Q và Nguyễn Văn D phải có nghĩa vụ liên đới bồi thường thiệt hại cho anh Ngô Mã Đ các khoản tiền do sức khỏe bị xâm phạm bao gồm:

- Chi phí hợp lý cho việc cứu chữa, phục hồi sức khỏe: 44.617.745 đồng (Bốn mươi bốn triệu sáu trăm mười bảy nghìn bảy trăm bốn mươi lăm đồng).

- Thu nhập bị mất của anh Đ trong thời gian điều trị tại bệnh viện: 2.750.000 đồng (Hai triệu bảy trăm năm mươi nghìn đồng).

- Thu nhập bị mất của anh Đ do phải nghỉ sau khi điều trị tại bệnh viện: 7.500.000 đồng (Bảy triệu năm trăm nghìn đồng).

- Khoản tiền do thiệt hại về sức khỏe: 5.000.000 đồng (Năm triệu đồng).

- Thu nhập bị mất của người chăm sóc anh Đ trong thời gian anh Đ điều trị tại bệnh viện: 2.750.000 đồng (Hai triệu bảy trăm năm mươi nghìn đồng).

- Tiền tổn thất tinh thần: 29.800.000 đồng (Hai mươi chín triệu tám trăm nghìn đồng).

Tổng: 92.417.745 đồng (Chín mươi hai triệu bốn trăm mười bảy nghìn bảy trăm bốn mươi lăm đồng).

Phần nghĩa vụ của mỗi bị cáo sau khi làm tròn là: 30.805.0000 đồng (Ba mươi triệu tám trăm linh năm nghìn đồng).

Xác nhận các bị cáo Nguyễn Văn Tr, Nguyễn Văn Q đã bồi thường xong. Cụ thể: Bị cáo Nguyễn Văn Tr đã tự nguyện bồi thường 58.000.000đ (Năm mươi tám triệu đồng), bị cáo Nguyễn Văn Q đã tự nguyện bồi thường 50.000.000đ (Năm mươi triệu đồng) cho bị hại Đ.

Bị cáo Nguyễn Văn D còn phải chịu trách nhiệm bồi thường 30.805.000đ (Ba mươi triệu tám trăm linh năm nghìn đồng) cho bị hại Ngô Mã Đ.

[4] Về án phí: Áp dụng điểm a, c khoản 1, điểm b, h khoản 2 Điều 23, Điều 26, điểm d khoản 1 Điều 12 Nghị Q 326/2016/UBTVQH14 ngày

30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Các bị cáo Nguyễn Văn Tr, Nguyễn Văn Q, Nguyễn Văn D, mỗi bị cáo phải chịu 200.000đ (Hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm.

Bị cáo Nguyễn Văn D phải chịu 860.000 đồng (Tám trăm sáu mươi nghìn đồng) tiền án phí dân sự sơ thẩm trong án hình sự.

Bị cáo Nguyễn Văn Q không phải chịu án phí hình sự phúc thẩm.

Các bị cáo Nguyễn Văn Tr, Nguyễn Văn D, mỗi bị cáo phải chịu 200.000đ (Hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự phúc thẩm.

Bị hại Ngô Mã Đ được miễn án phí.

[5] Các Q định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án./.

Nơi nhận:

- STP tỉnh P;
- VKSND tỉnh P;
- TAND h.Phù N;
- VKSND h.Phù N;
- Công an h.Phù N;
- Chi cục THADS h.Phù N;
- UBND nơi các bị cáo cư trú;
- Người tham gia tố tụng;
- Lưu hồ sơ vụ án;
- Lưu án văn Tổ HCTP, Tòa HS.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Hồ Văn Việt